

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Kiến An, ngày 10 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí
bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
trên địa phương Kiến An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15, ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND, ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo kết luận số 334-TB/ĐU, ngày 06/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường.

Xét Tờ trình số 97/TTr-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Kiến An; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-KTNS, ngày 08/7/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-VHXXH, ngày 08/7/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân phường ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Kiến An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Kiến An.

2. Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường Kiến An.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường và là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường

1. Tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường: 30 triệu đồng/văn bản.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân phường: 20 triệu đồng/văn bản.

2. Tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên: **Bằng 100%** tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế.

3. Tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung 01 văn bản: **Bằng 60%** tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế.

4. Tổng mức chi đối với văn bản quy phạm pháp luật bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật: **Bằng 30%** tổng mức chi trong xây dựng 01 văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc thay thế.

Đơn vị tính: triệu đồng.

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường	30	30	18	09
2	Quyết định của Ủy ban nhân dân phường	20	20	12	06

Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân phường do Ủy ban nhân dân phường trình, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	09	03
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	09	03
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (<i>không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết</i>)	09	5,4	2,7	0,9

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân phường, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, trình (60%)	Thẩm định (30%)	Thông qua (10%)
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	12	06	02
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	06	02
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	3,6	1,2
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (<i>không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định</i>)	06	3,6	1,8	0,6

Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn phường do ngân sách phường đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 7, Nghị định số 289/2025/NĐ-CP, ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15, ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phường và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa II, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố; (để báo cáo)
- Ủy ban nhân dân thành phố; (để báo cáo)
- Sở Tư pháp thành phố;
- Ban Thường vụ Đảng ủy phường; (để báo cáo)
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các Tổ đại biểu HĐND phường;
- Các Đại biểu HĐND phường;
- Các Văn phòng: Đảng ủy; HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỷ họp.

CHỦ TỊCH

Trần Quang Tuấn